TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 9 năm 2019
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Đặng Thị Minh Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2019/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H1, sinh năm: 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. *Chị H có mặt, anh H1 vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh H1 kết hôn năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn N, xã V, huyện Ba Vì. Chị và anh H1 sống hạnh phúc với nhau được hơn một năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh H1 không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, cụ thể anh H1 không muốn chị sinh thêm con thứ hai chính vì vậy cuộc sống chung vợ chồng

không có hạnh phúc. Chị và anh H1 đã sống ly thân nhau từ tháng 01/2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân giữa chị và anh H1 không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H1.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 29/12/2015 và Hoàng Bảo V sinh ngày 08/12/2017. Hiện nay nay hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị xin nuôi các con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, riêng, nợ chung: Chị H xác nhận không có.

Tại bản khai ngày 07/8/2019, anh Hoàng Văn H1 khai như sau: Về thời gian kết hôn đúng như chị H trình bày, anh và chị H sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H nghen tuông vô cớ, không tin tưởng anh chính vì vậy cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Anh và chị H đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2018. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Con chung: Có hai con chung như chị H trình bày, khi Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý để chị nuôi các con, anh được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh H1 cũng xác nhận không có.

Vì điều kiện bận công việc không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh.

* Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ quan điểm của mình:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H xin được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Chị H xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Chị H xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 29/12/2015 và Hoàng Bảo V sinh ngày 08/12/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không có yêu cầu nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 cho đến khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét do chị H và anh H1 đều xác nhận không có.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn H1 có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Văn H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai anh chị không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H1 có hai con chung là Hoàng Bảo N, sinh ngày 29/12/2015 và Hoàng Bảo V sinh ngày 08/12/2017. Chị H xin nhận nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung, anh H1 đồng ý vì vậy cần giao cháu N và chái V cho chị H nuôi dưỡng, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1 là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, anh H1 được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị H và anh H1 đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 29/12/2015 và Hoàng Bảo V sinh ngày 08/12/2017 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu N, V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H1. Anh H1 được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 04/7/2019 theo biên lai số AG/2010/ 0009414.

5. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã V.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Vân Hòa.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Cẩm Lĩnh.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức